

Bản án số: **11/2020/HSST**

Ngày: 05/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU – TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Chấn.

2/ Ông Hồ Văn Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Bình Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Văn A, sinh năm 1977; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi sinh và nơi cư trú: khu phố 5, phường Đô V, Tp. N , tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 07/12; con ông Lê T, sinh năm 1923 (chết) và bà Thới Thị S, sinh năm 1935; vợ: Phan Thị H, sinh năm 1988; con ruột: 02 người, sinh năm 2017 và 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Ngọc Y (chết) gồm:***

1. Bà **Huỳnh Thị T** – sinh năm 1960 (là vợ bị hại); 2. Chị **Nguyễn Thị Bích U** – sinh năm 1986 (là con đẻ bị hại); 3. Anh **Nguyễn Ngọc U** – sinh năm 1989 (là con đẻ bị hại); 4. Anh **Nguyễn Ngọc X** – sinh năm 1994 (là con đẻ bị hại), bà Huỳnh Thị T và chị Nguyễn Thị Bích U cùng ủy quyền cho anh Nguyễn Ngọc U

tại văn bản ủy quyền ngày 23 tháng 4 năm 2020; tất cả đều trú tại: thôn Chánh L, xã Xuân L, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Anh U và anh X có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Văn O (chết) gồm:*

1. Bà **Phạm Thị N** – sinh năm 1962 (vợ bị hại); 2. Chị **Lê Thị Mỹ H** – sinh năm 1992 (con đẻ bị hại); đều trú tại: thôn Bình Thạnh Nam, xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. 3. Chị **Lê Thị M** – sinh năm 1983 (con đẻ bị hại); 4. Chị **Lê Thị H** – sinh năm 1984 (con đẻ bị hại); 5. Chị **Lê Thị Kim G** – sinh năm 1989 (con đẻ bị hại); đều trú tại: thôn Mỹ L, xã Xuân L thị xã C, tỉnh Phú Yên. 6. Chị **Lê Thị Kim R** – sinh năm 1986 (con đẻ bị hại); trú tại: thôn Tuyệt E, xã Xuân N, thị xã C, tỉnh Phú Yên.

Tất cả người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Văn O (chết) đều ủy quyền cho ông **Lê Văn D** -sinh năm 1959 (em ruột bị hại); trú tại: thôn Chánh L, xã Xuân L, thị xã C, tỉnh Phú Yên tại văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 4 năm 2020. Ông D có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Nhất K** – sinh năm 1979; trú tại: khu phố 6, phường Phước M, thành phố N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 08/9/2019, Lê Văn A (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 85C-023.64 chở anh Nguyễn Nhất K ngồi ở ghế phụ lưu hành theo hướng Bắc-Nam trên QL1A theo lộ trình từ tỉnh Bình Định đi tỉnh Tiền Giang. Khi đến Km1257+900m QL1A thuộc thôn Bình Thạnh, xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, X quan sát thấy có 03 xe ô tô tải (không rõ biển kiểm soát) đang lưu hành cùng chiều phía trước thì 02 xe ô tô tải liền trước xe ô tô 85C-023.64 chạy sang làn đường bên trái dành cho xe cơ giới phía Đông để vượt 01 xe ô tô tải phía trước, X cũng bật đèn tín hiệu điều khiển cho xe ô tô 85C-023.64 chạy sang làn đường bên trái dành cho xe cơ giới phía Đông và chạy liền sau 02 xe ô tô tải nêu trên để vượt xe ô tô tải phía trước nên tầm nhìn của X bị hạn chế. Khi 02 xe ô tô tải phía trước xe X chuyển sang làn đường bên phải dành cho xe cơ giới phía Tây, còn xe ô tô 85C-023.64 X điều khiển vẫn chưa chuyển sang làn đường bên phải dành cho xe cơ giới phía Tây, lúc này có xe mô tô biển kiểm soát 78F3-9535 do ông Nguyễn Ngọc Y đang điều khiển chở sau ông Lê Văn O lưu hành theo hướng Nam - Bắc trên làn đường dành cho xe cơ giới phía Đông. Do

khoảng cách gần, Xkhông kịp xử lý né tránh nên để xe ô tô 85C-023.64 tông vào xe mô tô 78F3-9535 gây ra tai nạn. Hậu quả làm ông Nguyễn Ngọc Y và Lê Văn O chết tại chỗ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 180/TT ngày 04/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Ngọc Y là chấn thương sọ não/đa thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 181/TT ngày 07/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyên nhân chết của ông Lê Văn O là chấn thương sọ não/đa thương tích.

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 85C-023.64 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 78F3- 9535 đã được Cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của người bị hại. 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 580021000187 mang tên Lê Văn A cấp ngày 29/5/2019.

Về phần dân sự: Bị can Lê Văn A đã bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Ngọc Y số tiền 135.000.000 đồng và gia đình của người bị hại Lê Văn O số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại về dân sự và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSSC ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Lê Văn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn A khai: Do quá tự tin phía trước làn đường ngược chiều không có phương tiện tham gia giao thông đi lại, nên bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 85C-023.64 bám theo đuôi xe ô tô tải đang lưu hành phía trước cùng chiều chạy sang làn đường bên trái dành cho xe cơ giới ngược chiều để vượt xe ô tô cùng chiều bên phải mà xe ô tô đi trước đang vượt. Khi xe ô tô cùng chiều phía trước vượt qua xe ô tô tải cùng chiều bên phải, thì đồng thời có xe mô tô biển kiểm soát 78F5-9535 của các bị hại đang lưu hành trên làn đường bên trái dành cho xe cơ giới ngược chiều với tốc độ nhanh. Vì khoảng cách quá gần, hơn nữa bên phải có xe ô tô cùng chiều mà bị cáo định vượt nên không tránh kịp gây ra tai nạn làm chết 02 người là lỗi do bị cáo. Bị cáo khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, không oan gì cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp và người đại diện theo ủy quyền của các bị hại khẳng định chính bị cáo Lê Văn A gây tai nạn làm chết các bị hại; bị cáo đã kịp thời bồi thường, khắc phục hậu quả và lo mai táng đầy đủ, có trách nhiệm. Nên người đại diện hợp pháp và người đại diện theo ủy quyền của các bị hại đã bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm thật nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xác định: Xe ô tô biển kiểm soát 85C-023.64 là thuộc sở hữu của ông Tiến, ông Tiến thuê bị cáo lái xe. Sau khi gây tai nạn đã cùng bị cáo lo mai táng và bồi thường cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa, ông Tiến không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ quyền công tố khẳng định: Cáo trạng số 07/CT-VKSSC ngày 09/3/2020 truy tố bị cáo Lê Văn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên giữ nguyên bản cáo trạng truy tố của VKSND thị xã Sông Cầu đối với bị cáo Lê Văn A. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Lê Văn A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo chỉ là người lái xe thuê, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và các đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ, không yêu cầu gì khác, đề nghị HĐXX không xét.

Về vật chứng: 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 85C-023.64 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 78F3- 9535 đã được Cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của người bị hại, đề nghị HĐXX không xem xét.

01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 580021000187 mang tên Lê Văn A cấp ngày 29/5/2019 đề nghị trả lại cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải việc bị cáo đã vi phạm, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

- Về sự vắng mặt bà Huỳnh Thị T, chị Nguyễn Thị Bích U là đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc Y (chết) đã ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc U. Việc vắng mặt của bà Phạm Thị N, Lê Thị M, Lê Thị H, Lê Thị Kim R, Lê Thị Kim G, Lê Thị Mỹ H là đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Văn O (chết) đã ủy quyền cho ông Lê Văn D nên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn A tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y số 180/TT ngày 04/10/2019 và số 181/TT ngày 07/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở xác định: Chính bị cáo Lê Văn A điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 85C-023.64 lưu hành theo hướng Bắc – Nam vượt xe cùng chiều khi không đảm bảo điều kiện theo quy định đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết 02 người vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 08/9/2019 tại km 1257+ 900m Quốc lộ 1A thuộc thôn Bình Thạnh, xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Do đó, quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSSC ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo.

[5] Xét về tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến

tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ vượt xe khi không đảm bảo điều kiện theo quy định của luật giao thông đường bộ, nhưng do quá tự tin cho rằng không có phương tiện tham gia giao thông ngược chiều. Vì vậy khi phát hiện xe mô tô ngược chiều đi lại với tốc độ nhanh, bị cáo đã không né tránh kịp gây hậu quả chết 02 người. Tuy N, người bị hại trong trường hợp này cũng có lỗi là khi phát hiện phía trước ngược chiều có chướng ngại vật là các xe ô tô tải đang vượt, nhưng không giảm tốc độ hoặc cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình để đảm bảo an toàn mà vẫn tiếp tục điều khiển đi với tốc độ nhanh nên hậu quả đáng tiếc xảy ra. Mặc dù, các bị hại có một phần lỗi nhưng không phải là nguyên nhân gây ra hậu quả, mà lỗi chính vẫn là do bị cáo. Nên cần xử lý đúng với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, kịp thời bồi thường đầy đủ cho các đại diện hợp pháp của bị hại, được đại diện hợp pháp người bị hại và người được ủy quyền bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cha ruột và ông nội bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Bị cáo có công cứu giúp người bị tai nạn giao thông vào năm 2008, được UBND tỉnh Ninh Thuận tặng Giấy khen. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên xét giảm và áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng giúp đỡ gia đình.

[6] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo chỉ là người lái xe thuê, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đương sự đã tự thỏa thuận giải quyết xong, tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 85C-023.64 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 78F3- 9535 đã được Cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của người bị hại là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Văn A 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 580021000187 mang tên Lê Văn A cấp ngày 29/5/2019.

[11] Về án phí: Bị cáo bị cáo Lê Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn A** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo Lê Văn A **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đương sự đã tự thỏa thuận giải quyết xong nên không xét.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Văn A 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 580021000187 mang tên Lê Văn A cấp ngày 29/5/2019.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND thị xã Sông Cầu (1);
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Sông Cầu (1);
- Sở tư pháp (1);
- THA DS thị xã Sông Cầu (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (2);
- Lưu HS, án văn (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn